

THỊ TRƯỜNG THIẾU ĐỘNG LỰC ĐỂ ĐI LÊN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Thị trường vẫn chưa xác nhận xu hướng mới, do đó nhà đầu tư cũng chưa nên vội vàng gia tăng tỉ trọng cổ phiếu hay sử dụng margin trong giai đoạn này.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư đang cần cơ cấu lại danh mục nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường tuần này để thực hiện, đặc biệt lưu ý vùng kháng cự 1.235-1.248 điểm của VN-Index.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VIB	THEO DÕI
	↑ 11,33%
	VND 22.600

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall duy trì đà tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (15/8), khi các số liệu thống kê mới về tiêu dùng và thất nghiệp giúp xoa dịu mối lo suy thoái.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường chứng khoán vẫn giao dịch linh xình trong xu thế điều chỉnh. Thị trường thiếu động lực để đi lên, thậm chí điều chỉnh để hút tiền trở lại cũng không rõ ràng. Về mặt kỹ thuật, chỉ số VN-Index hiện tại vẫn chưa thể vượt qua cận trên của kênh giá xuống ở vùng 1.230 – 1.235 điểm. Xu hướng ngắn hạn vẫn chưa thoát khỏi đường giảm điểm kéo dài kể từ vùng đỉnh từ tháng 7/2024. Phiên cuối tuần, áp lực điều chỉnh kiểm lại vùng 1.215-1.221 điểm vẫn là mốc quan trọng để theo dõi.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.563,06	1,39	7,62
S&P 500	5.543,22	1,61	16,21
Nasdaq	17.594,50	2,34	17,21
VIX	15,23	-5,93	22,33
DAX	18.183,24	1,66	8,55
FTSE 100	8.347,35	0,80	7,94
CAC40	7.423,37	1,23	-1,59
Hang Seng	17.286,04	1,03	1,40

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	NEUTRAL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	43,85	NEUTRAL
MACD (12,26)	-10,66	SELL
ADX (14)	32,18	BUY
SMA5	1.227,65	SELL
SMA20	1.231,63	SELL
SMA50	1.258,95	SELL
SMA100	1.256,10	SELL
SMA200	1.207,36	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Báo cáo từ Bộ Thương mại Mỹ cho thấy doanh thu bán lẻ tháng 7 tăng 1%, vượt xa mức dự báo tăng 0,3% mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Ngoài ra, báo cáo hàng tuần từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần qua giảm xuống.
- Giá dầu thô Brent giao sau tại London tăng 1,28 USD/thùng, tương đương tăng 1,6%, chốt ở mức 81,04 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York tăng 1,18 USD/thùng, tương đương tăng 1,53%, chốt ở mức 78,16 USD/thùng.
- Bộ Xây dựng đề nghị NHNN chỉ đạo các ngân hàng quốc doanh nghiên cứu xây dựng và cung cấp gói tín dụng cho người mua nhà xã hội với thời hạn vay từ 10 đến 15 năm, lãi suất ưu đãi thấp hơn 3 - 5% so với cho vay thương mại thông thường.
- Theo báo cáo của Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ GTVT dự kiến được giao tổng nguồn kế hoạch giai đoạn 2021-2025 khoảng 396.435 tỷ đồng. Trong đó, 295.888 tỷ đồng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; 81.269 tỷ đồng nguồn vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội; 19.278 tỷ đồng vốn tăng thu ngân sách Trung ương các năm 2021, 2022, 2023. Đến hết năm 2024, Bộ GTVT được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch hằng năm 291.922 tỷ đồng, như vậy số kế hoạch đầu tư còn lại 104.513 tỷ đồng.
- **TCB:** Hội đồng quản trị Techcombank thông qua phương án phát hành gần 20 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, tổng số cổ phiếu phát hành cho người lao động nước ngoài chiếm tỷ lệ 32%.
- **HAG:** Bà Hồ Thị Kim Chi, Phó tổng giám đốc vừa mua thêm 200.000 cổ phiếu HAG để nâng sở hữu từ 395.159 cổ phiếu (0,04% vốn điều lệ) lên 595.159 cổ phiếu (0,06% vốn điều lệ), giao dịch được thực hiện ngày 14/8.
- **FPT:** Tập đoàn FPT vừa công bố kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm 2024 với doanh thu đạt 34.243 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 6.075 tỷ đồng, lần lượt tăng 20,5% và gần 20% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ (lãi ròng) tăng gần 23% lên 4.285 tỷ đồng, tương ứng EPS ở mức 2.934 đồng/cổ phiếu.
- **CII:** CII cho biết chào mua công khai 5 triệu cổ phiếu NBB với giá chào mua 25.488 đồng/cổ phiếu. Nguồn vốn thực hiện được thực hiện đợt chào mua lấy từ nguồn vốn tự có, vốn vay các tổ chức khác, vốn vay ký quỹ và các nguồn vốn hợp pháp khác của CII. Như vậy, CII phải chi 127,44 tỷ để sở hữu số cổ phiếu trên.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.458,93	0,09	19,19
Dầu WTI	77,98	-0,23	8,83
Dầu Brent	80,91	-0,16	5,02
Than	150,00	2,92	2,46
Đồng	9.148,50	2,01	6,89
Quặng sắt	94,14	-2,35	-31,74
Thép	471,00	-0,53	-16,59

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	102,959	-0,02	1,60
USD/JPY	148,85	0,29	-5,25
USD/CNY	7,1765	-0,03	-1,07
EUR/USD	1,098	0,07	-0,53
GBP/USD	1,2872	0,13	1,11

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	18/09/2024	0
ECB	4,25%	12/09/2024	-0,25
BOE	5,00%	19/09/2024	-0,25
BOJ	0,25%	20/09/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	290,61	128.700	-0,62
MWG	469,43	65.900	-1,05
VNM	315,17	73.800	-0,27
HPG	410,45	25.200	-0,98
VHM	671,53	37.850	1,75

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	489.604,39	87.600	-0,45
BID	265.925,33	46.650	-0,85
FPT	187.959,67	128.700	-0,62
HPG	161.185,51	25.200	-0,98
GAS	186.495,28	81.200	-0,98

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VIB

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

20.800

22.600

11,33%

19.800–20.300

< 19.300

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Ngân hàng Quốc Tế (VIB) công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 với tổng doanh thu đạt hơn 10.350 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Huy động vốn và dư nợ tăng ở mức 5%, tương đương mức trung bình ngành. Lợi nhuận trước thuế đạt 4.600 tỷ, tương ứng tỷ suất lợi nhuận trên vốn (ROE) đạt mức 21%, ở nhóm đầu ngành.
- Hiện tại, VIB đang triển khai các thủ tục chi trả 17% bằng cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu cùng 11 triệu cổ phiếu thưởng ESOP cho gần 2.000 cán bộ nhân viên trong quý 3.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu VIB đang tạo vùng dao động hẹp giữa 2 đường MA20 và MA200 ngày. Xu hướng ngắn hạn vẫn là tích lũy chờ đợi xu hướng mới. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến của cổ phiếu trong những phiên tới để có hành động phù hợp, vùng giải ngân thăm dò dự kiến quanh vùng 19.800–20.300 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	18.058	22.160	5.319
LNNT (tỷ đ)	10.581	10.704	2.502
LNST (tỷ đ)	8.469	8.563	2.001
Nợ/VCSH (%)	300	313	0
ROE (%)	29,39	23,95	21,40
ROA (%)	2,60	2,28	1,91
EPS (VNĐ)	3.309	3.332	3.009
P/E (lần)	4,8	5,9	6,91
P/B (lần)	1,23	1,31	1,38

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	NEUTRAL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	47,15	NEUTRAL	
MACD (12,26)	-0,18	SELL	
ADX (14)	12,25	BUY	
SMA5	20.730	BUY	
SMA20	20.850	SELL	
SMA50	21.360	SELL	
SMA100	21.760	SELL	
SMA200	20.610	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5			6,29%
2	PNJ	Nắm giữ	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6			0,94%
3	MBB	Nắm giữ	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	25,6	21,8			-0,21%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
2	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	53	11,58%
3	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
4	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
5	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
6	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
7	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
8	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
9	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
10	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
11	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
12	PC1	Chốt lời	28,2-29	45298	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
13	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	45449	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
14	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	45449	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
15	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã mời giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MESN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể ĐCA về 61-62)	Đỉnh 59
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

by Thanh Đình @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room